

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC NINH
LIÊN TRƯỜNG THPT CỤM 04

(Đề thi có 05 trang)

KỲ THI KHẢO SÁT ĐỢT 5 NĂM 2026

Môn thi: LỊCH SỬ 12

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Ngày thi: 25/5/2026

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề.

Họ và tên: Số báo danh: **Mã đề 0621**

PHẦN I: Thí sinh trả lời câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm nào sau đây của dân tộc ta không chỉ diễn ra trong nước mà còn ngoài phạm vi lãnh thổ Tổ quốc?

- A. Kháng chiến chống quân Mông Cổ (1258). B. Kháng chiến chống quân Thanh (1789).
 C. Kháng chiến chống quân Tống (1075-1077). D. Kháng chiến chống quân Xiêm (1785).

Câu 2. Ở Việt Nam, triều đại nào sau đây được thành lập để thực hiện nhiệm vụ kháng chiến bảo vệ nền độc lập non trẻ?

- A. Tiền Lê. B. Lê sơ. C. Mạc. D. Âu Lạc.

Câu 3. Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ (1975), Việt Nam vừa phải khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa muốn mở rộng quan hệ quốc tế. Trong bối cảnh đó, việc Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc (9/1977) trước hết xuất phát từ lí do nào sau đây?

- A. Nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc phù hợp với đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam.
 B. Việt Nam coi đây là diễn đàn quốc tế quan trọng để tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi, phá thế bao vây, cô lập.
 C. Việt Nam muốn thông qua tổ chức này để thúc đẩy Mỹ xóa bỏ lệnh cấm vận và nối lại quan hệ ngoại giao.
 D. Liên hợp quốc là tổ chức tiên bộ, có vai trò to lớn trong việc duy trì hòa bình, an ninh quốc tế.

Câu 4. Đâu không phải là cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc từ giai đoạn (1945-2026)?

- A. Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế. B. Tổ chức Liên minh Bru chính Thế giới.
 C. Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế. D. Tổ chức Thương mại Thế giới.

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nguyên nhân của sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta (1991) đối với tình hình thế giới?

- A. Mở ra chiều hướng và điều kiện thuận lợi để giải quyết hoà bình các mâu thuẫn tranh chấp xung đột ở nhiều nơi trên thế giới.
 B. Nội bộ của chủ nghĩa tư bản xuất hiện cơ chế điều hoà.
 C. Nguy cơ chiến tranh hạt nhân và tác động của cuộc cách mạng khoa học đã ảnh hưởng đến chiến lược của hai siêu cường Xô-Mỹ.
 D. Tạo điều kiện cho các cường quốc mới nổi có vị trí vai trò lớn hơn trong quan hệ quốc tế.

Câu 6. Nghị quyết Phong trào "Đồng khởi" ban đầu nổ ra lẻ tẻ ra ở một số nơi nhưng sau đó lan nhanh thành phong trào, ngoại trừ khu vực nào sau đây?

- A. Nam Bộ. B. Nam Trung Bộ. C. Đông Nam Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 7. Trong quá trình lãnh đạo Cách mạng tháng Tám Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chuẩn bị về lực lượng chính trị như thế nào?

- A. Thành lập Tiểu đội du kích thoát li đầu tiên ở Cao Bằng, biên soạn các tài liệu huấn luyện quân sự.
 B. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân hợp nhất với Việt Nam cứu quốc quân thành lập Việt Nam Giải phóng quân.
 C. Ra báo Việt Nam độc lập để tuyên truyền, khởi thảo Chương trình cứu nước của Việt Minh.
 D. Quyết định chuyển cơ quan chỉ đạo của cách mạng từ Pác Pó về Tân Trào.

Câu 8. Nhà nước dân chủ nhân dân được thành lập đầu tiên ở Đông Âu là?

- A. Ba Lan. B. Liên Xô. C. Nam Tư. D. Tiệp Khắc.

Câu 9. Sự kiện "mang màu sắc hình thái thực dân mới" được nhắc đến trong chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp?

- A. Chiến dịch Lê Hồng Phong II. B. Chiến dịch mùa Đông của Pháp.
 C. Chiến dịch Linebacker II. D. Chiến dịch Hoàng Hoa Thám.

Câu 10. Tháng 1 năm 1942 đại diện 26 nước đã kí bản Tuyên bố Liên hợp quốc cam kết

- A. quyết tâm thành lập tổ chức duy trì hoà bình.

- B. hợp tác đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít.
- C. hợp tác cả trong chiến tranh và hòa bình.
- D. thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 11. Bàn về thời cơ của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, trong tác phẩm "Con đường giải phóng", Hồ Chí Minh đã nêu ba điều kiện của thời cơ khởi nghĩa. Đó không phải là điều kiện của thời cơ khởi nghĩa?

- A. Chính quyền thực dân đế quốc đã lung lay bối rối đến cao độ, chúng đã cảm thấy không thể ngồi yên nắm giữ địa vị của chúng như trước.
- B. Quần chúng đói khổ đã căm thù thực dân đế quốc đến cực điểm, đã thấy cần phải đồng tâm hiệp lực, nổi dậy lật đổ ách thống trị của đế quốc thực dân, vì mọi người hiểu rằng nếu ngồi yên cũng chết.
- C. Đã có một chính đảng cách mạng đủ sức tổ chức, lãnh đạo quần chúng nổi dậy khởi nghĩa theo một đường lối đúng đắn, một kế hoạch phù hợp, đảm bảo giành thắng lợi cho cuộc khởi nghĩa.
- D. Chính quyền thực dân đế quốc và hệ thống phong kiến Việt Nam đã lung lay bối rối đến cao độ, bọn chúng đã cảm thấy không thể ngồi yên nắm giữ địa vị của chúng như trước.

Câu 12. Năm 1964, Mỹ dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ; Từ năm 1964 đến năm 1968, Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất; Năm 1972, Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai; Cuối năm 1972, Mỹ dùng máy bay B52 ném bom hủy diệt Hà Nội, Hải Phòng; Đầu năm 1973, Mỹ vẫn giữ lại 2 vạn quân ở miền Nam, tiếp tục Việt Nam hóa chiến tranh. Những động thái trên đã cho thấy

- A. Mỹ kiên quyết sử dụng quân sự để cứu vãn tình thế.
- B. sự thất bại từng bước của cách mạng Việt Nam.
- C. chiến lược “Phi Mỹ hóa” chiến tranh bị phá sản.
- D. tính chất chính nghĩa của chiến tranh xâm lược.

Câu 13. Trong thời kì 1954 - 1975, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Vận động thực dân Anh rút quân về nước.
- B. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Cuba.
- C. Kí với Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ.
- D. Đàm phán với quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 14. Nhận xét nào sau đây là đúng về tính chất của Cách mạng tháng Hai (1917)?

- A. Là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên thành công.
- B. Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- C. Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ.
- D. Là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 15. Tháng 7 năm 1953, được sự viện trợ của Mỹ, Pháp đề ra kế hoạch Nava với hy vọng trong 18 tháng sẽ giành một thắng lợi quân sự quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”. Vậy “kết thúc chiến tranh trong danh dự” được hiểu như thế nào?

- A. Đánh bại hoàn toàn cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam, kết thúc chiến tranh.
- B. Bắt sống cơ quan đầu não và tiêu diệt hoàn toàn lực lượng chủ lực của ta kết thúc chiến tranh.
- C. Với thắng lợi quân sự quyết định Pháp không chấp nhận đàm phán với ta.
- D. Buộc ta phải đàm phán với những điều kiện có lợi cho Pháp, để kết thúc chiến tranh.

Câu 16. Nhận xét nào dưới đây **không** phản ánh đúng tính chủ động của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)?

- A. Chuyển hướng cách mạng miền Nam từ đấu tranh quân sự sang đấu tranh chính trị, hòa bình.
- B. Dự kiến khả năng nhân dân Việt Nam phải tiến hành một cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài.
- C. Hoạch định đường lối tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam Bắc.
- D. Tranh thủ ủng hộ quốc tế dùng đấu tranh bạo lực vũ trang để thống nhất đất nước.

Câu 17. Thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần 2 (1972), chính quyền Mỹ có mục tiêu nào khác so với cuộc chiến tranh phá hoại lần 1 (1964-1968)?

- A. Tạo sức ép với Việt Nam trên bàn đàm phán ở Hội nghị Pa-ri.
- B. Làm lung lay ý chí quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam.
- C. Chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- D. Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho cách mạng miền Nam.

Câu 18. Tuyến đường vận tải chiến lược Trường Sơn và vận tải biển của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ có ý nghĩa như thế nào?

- A. Phá vỡ tuyến phòng thủ của Mỹ trong việc bảo vệ Sài Gòn.

- B. Làm phá sản các chiến lược chiến tranh của Mỹ ở miền Nam.
- C. Làm phá sản âm mưu của Mỹ muốn cô lập cách mạng miền Nam.
- D. Hạn chế được những tổn thất do những cuộc hành quân “Tìm diệt”.

Câu 19. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng tính chất dân chủ của Cách mạng tháng Tám (1945)?

- A. Chưa hoàn thành nhiệm vụ dân chủ cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội nên không thể coi là một cuộc cách mạng triệt để.
- B. Việc tạm thời chưa giải quyết vấn đề ruộng đất là biểu hiện của sự thỏa hiệp về lợi ích giai cấp, làm thay đổi mối quan hệ giữa các giai cấp đối kháng.
- C. Nhiệm vụ ruộng đất phản ánh tính chất sách lược của cách mạng Việt Nam, trong đó nhiệm vụ dân tộc được ưu tiên giải quyết trước nhiệm vụ dân chủ.
- D. Cách mạng ruộng đất chưa thể hoàn thành ngay trong quá trình giành chính quyền nhằm phục tùng lợi ích tối thượng của giai cấp nông dân Việt Nam.

Câu 20. Xét về mặt lý luận biện chứng mác-xít, bước đột phá căn bản và nền tảng nhất trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội VI (tháng 12/1986) nhằm xoay chuyển tình thế khủng hoảng kinh tế - xã hội là gì?

- A. Nhận thức lại con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội là phải chấp nhận phát triển kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa như một giai đoạn bắt buộc.
- B. Khẳng định vai trò quyết định chuyển đổi của kiến trúc thượng tầng chính trị đối với hạ tầng cơ sở nhằm nhanh chóng giải phóng năng lực sản xuất xã hội.
- C. Nhìn nhận đúng đắn quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, từ đó thừa nhận tính khách quan của nền kinh tế nhiều thành phần.
- D. Thay đổi triệt để cơ cấu đầu tư, chuyển trọng tâm từ phát triển công nghiệp nặng sang thực hiện đồng bộ Ba chương trình kinh tế lớn.

Câu 21. Điểm sáng tạo độc đáo và mang tính lý luận biện chứng sâu sắc nhất của Nguyễn Ái Quốc khi soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2/1930) điều tạo nên sự khác biệt mang tầm chiến lược so với quan điểm phổ biến của Quốc tế Cộng sản giai đoạn đó là gì?

- A. Khẳng định cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới và phải đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản.
- B. Phát hiện ra quy luật vận động của chủ nghĩa đế quốc là 'con đĩa hai vò', từ đó chứng minh lý luận cách mạng thuộc địa có thể chủ động giành thắng lợi trước cách mạng ở chính quốc.
- C. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết, đồng thời nhận thức đúng đắn và phân hóa khoa học khả năng cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trung gian như tư sản dân tộc, địa chủ vừa và nhỏ.
- D. Xác định nhiệm vụ thổ địa cách mạng là tiền đề bắt buộc, phải thực hiện triệt để khẩu hiệu 'Người cày có ruộng' song song với nhiệm vụ chống đế quốc nhằm giải phóng triệt để lực lượng sản xuất.

Cho đoạn tư liệu, trả lời câu 22, 23, 24:

“Cuối 1953, Chính phủ ta mở thương lượng đình chiến nhưng thực dân Pháp chưa chấp nhận. Tháng 1-1954, Hội nghị ngoại trưởng bốn nước (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp) ở Béclin thoả thuận sẽ triệu tập hội nghị quốc tế giải quyết vấn đề Triều Tiên và lập lại hoà bình ở Đông Dương. Ngày 26-4-1954, giữa lúc quân ta chuẩn bị mở cuộc tiến công đợt 3 để quyết định số phận quân Pháp ở Điện Biên Phủ, Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương chính thức khai mạc.

Tham dự Hội nghị này có Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Mỹ, Pháp và những nước có liên quan. Phái đoàn Việt Nam do Phó thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ ngoại giao Phạm Văn Đồng dẫn đầu, chính thức được mời họp từ 8-5-1954.

Cuộc đấu tranh trên bàn hội nghị diễn ra gay gắt do lập trường ngoan cố của Pháp và Mỹ. Sau 75 ngày làm việc, Hội nghị mới đi đến kết quả. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết.”

(Nguyễn Cảnh Minh, Trần Bá Đệ, Đinh Ngọc Bảo, *Giáo trình Lịch sử Việt Nam và thế giới (từ nguyên thủy đến nay): Hệ cử nhân Tiểu học*, NXB Giáo dục, 2002, tr.194).

Câu 22. Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết là thắng lợi trực tiếp của Việt Nam trên mặt trận

- A. kinh tế.
- B. văn hóa.
- C. ngoại giao.
- D. xã hội.

Câu 23. Cuộc đấu tranh trên bàn Hội nghị Giơ-ne-vơ “diễn ra gay gắt” và kéo dài tới 75 ngày mới đi đến kết quả chủ yếu vì lí do nào sau đây?

- A. Sự khác biệt về chế độ chính trị giữa các nước tham gia. đặc biệt là Liên Xô và Trung Quốc.

- B. Lập trường ngoại giao thiếu kiên quyết với mềm mỏng của Việt Nam trên bàn đàm phán.
 C. Lập trường ngoan cố của Pháp và Mỹ, mong muốn phủ nhận thắng lợi quân sự của Việt Nam.
 D. Hiệp định Giơ-ne-vơ phải giải quyết đồng thời cả hai vấn đề lớn là Triều Tiên, Đông Dương.
- Câu 24.** Từ việc kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương, chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có được kinh nghiệm nào trong quá trình đàm phán và kí kết Hiệp định Pa-ri năm 1973?
- A. Thực lực là yếu tố quan trọng nhất trong quá trình tiến hành đàm phán.
 B. Hòa bình ở Việt Nam cần được giải quyết thông qua hội nghị quốc tế.
 C. Coi sự giúp đỡ của các nước lớn là nhân tố bên ngoài, không quan trọng.
 D. Cần phải căn cứ vào tình hình thực tiễn để có thể nhân nhượng hoàn toàn.

Phần II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

"Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập, đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của bộ máy cơ quan trung ương chính quyền Sài Gòn, Chiến dịch Hồ Chí Minh chính thức toàn thắng. Tuy nhiên, trên quy mô toàn chiến trường miền Nam, chiến sự chưa dừng lại ở đó. Tại địa bàn Quân khu IV của địch, tương ứng với vùng Đồng bằng sông Cửu Long (bao gồm Khu 8 và Khu 9 của ta), lực lượng quân đội Sài Gòn vẫn còn gần 10 vạn quân chủ lực cùng hệ thống bảo an, dân vệ đồn trú dày đặc chưa bị tổn thất lớn. Bộ tư lệnh Quân khu IV nguy, đứng đầu là tướng Nguyễn Khoa Nam, dù biết tin Dương Văn Minh đầu hàng nhưng vẫn cố thủ, thực hiện kế hoạch 'Mật khu' hòng biến vùng Tây Nam Bộ thành căn cứ kháng cự lâu dài, chờ đợi một giải pháp chính trị hoặc sự can thiệp từ bên ngoài. Từ Trung ương, Khu ủy và Bộ tư lệnh Khu 8, Khu 9 đã chủ động kích hoạt phương án tác chiến tại chỗ theo phương châm "xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh"."

- a) Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã đập tan phản công lớn nhất, kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, của chủ nghĩa đế quốc vào phong trào giải phóng dân tộc, mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên toàn thế giới.
 b) Chiến dịch ném bom Giáng sinh là cuộc tập kích đường không chiến lược bằng B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và các vùng lân cận, chiến dịch đó được coi là quân sự cuối cùng của đế quốc Mỹ trong chiến tranh Việt Nam.
 c) Tinh thần "vì Nam Bộ, nước Việt Nam là một" là một khẩu hiệu có ý nghĩa thực tiễn, mang tính hình thức thể hiện quyết tâm bảo vệ tổ quốc của nhân dân Việt Nam.
 d) Để tránh mọi cuộc đối đầu trực tiếp với quân đội đối phương, quân dân Việt Nam "kết hợp tác chiến du kích với tác chiến tập trung, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn".

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau:

"Khi viết về tính chất của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, Trường Chinh khẳng định đó là "một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mang tính chất dân chủ mới". Nhận định mang tính kinh điển này phản ánh tư duy lý luận sắc bén của Đảng ta ngay trong thực tiễn đấu tranh, khi xác định nhiệm vụ chống đế quốc, phát xít và tay sai được đặt lên hàng đầu, phục tùng hoàn toàn cho mục tiêu độc lập dân tộc. Tính chất "dân chủ mới" ở đây chỉ rõ cuộc cách mạng này không đi theo con đường cách mạng tư sản lỗi thời của phương Tây, cũng không lặp lại khuôn mẫu cũ, mà được đặt dưới sự lãnh đạo duy nhất của giai cấp công nhân thông qua Đảng Tiền phong. Nó vừa giải quyết yêu cầu sống còn của dân tộc, vừa từng bước thực hiện các quyền tự do dân chủ, cải cách dân sinh cho nhân dân lao động, tạo tiền đề căn bản để chuẩn bị chuyển thẳng lên giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa."

Song gần đây, dưới góc nhìn của sử học hiện đại với độ lùi thời gian khách quan, có ý kiến cho rằng Cách mạng tháng Tám là "một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân điển hình". Về nhiệm vụ dân chủ, dù khẩu hiệu "người cày có ruộng" chưa được thực thi toàn diện ngay lập tức nhằm tập trung cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc, nhưng cách mạng đã lật đổ vĩnh viễn chế độ quân chủ chuyên chế lỗi thời, thiết lập nền cộng hòa dân chủ, mang lại quyền công dân và quyền làm chủ vận mệnh cho mọi tầng lớp nhân dân."

- a) Cụm từ "một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mang tính chất dân chủ mới" và "một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân điển hình" được đề cập trong tư liệu có điểm tương đồng là tính dân tộc và dân chủ.
 b) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam trở thành một trong những nước tiên phong trong phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

c) Các nhà nghiên cứu theo xu hướng này lập luận rằng, sự kiện năm 1945 tại Việt Nam đã tích hợp và giải quyết một cách triệt để, trọn vẹn nhất các nội dung lõi của một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở một xứ thuộc địa, nửa phong kiến.

d) Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã giải quyết được thành công vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội và mang tầm vóc thời đại.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau:

"Nhìn vào bản chất sâu xa, Cộng đồng ASEAN không đơn thuần là một bản kiến trúc chính trị - kinh tế được lắp ghép cơ học, mà là một 'thí nghiệm lịch sử đầy nghịch lý' nhưng thành công bậc nhất của chương sau Chiến tranh Lạnh. Trỗi dậy từ tro tàn của sự nghi kỵ, nơi Đông Nam Á từng bị gắn nhãn là 'vùng Balkan của phương Đông' với những xung đột sắc tộc, tôn giáo và ý thức hệ nghẹt thở, sự hiện diện của một Cộng đồng chung ngày nay mang tính kiến tạo vĩ đại. 'Phương cách ASEAN' (The ASEAN Way) – thứ vốn thường bị giới quan sát phương Tây chỉ trích là chậm chạp, lỏng lẻo và quá thỏa hiệp – lại chính là thứ 'dung môi' duy nhất giữ cho con thuyền khu vực không bị lật nhào trước những cơn sóng ngầm địa chính trị.

Nghịch lý lớn nhất làm nên sức sống của cấu trúc này chính là sự tồn tại song song giữa xu thế hội nhập và việc bảo lưu tuyệt đối chủ quyền quốc gia. Không chọn cách tiếp cận siêu quốc gia như Liên minh Châu Âu (EU) – nơi các thành viên sẵn sàng nhượng bộ một phần chủ quyền để đổi lấy sự đồng nhất, ASEAN chọn con đường 'thống nhất trong đa dạng' đầy thực tế. Tại đây, các thể chế chính trị khác biệt, từ quân chủ, cộng hòa xã hội chủ nghĩa đến dân chủ đa đảng, vẫn có thể tìm thấy tiếng nói chung trên một bầu không khí nghị sự. Bản sắc ASEAN không được đúc cốt từ sự đồng điệu về văn hóa hay hệ tư tưởng, mà được thử thách qua một 'văn hóa đối thoại' bền bỉ, mang đậm tính nhu đạo như cây tre trước sức ép xé rách từ các cường quốc toàn cầu."

a) "Tháng 11/2007, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 13" tại Xin-ga-po đã ký bản Hiến chương ASEAN nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng một Cộng đồng ASEAN vững mạnh, có vị thế cao trên trường quốc tế có hiệu lực và đã chính thức có tư cách pháp nhân.

b) Tiến trình thể chế hóa Cộng đồng ASEAN từ sau khi thông qua Hiến chương năm 2007 đến khi hiện thực hóa vào năm 2015 phản ánh một bước ngoặt căn bản về cấu trúc pháp lý quốc tế, trong đó nguyên tắc hiệp thương và đồng thuận truyền thống từng bước được nâng cấp thành một cơ chế tài phán bắt buộc có chế tài xử phạt nghiêm ngặt, cho phép các cơ quan điều hành trung ương của khối nắm giữ thẩm quyền tối cao để can thiệp.

c) Trước bối cảnh các thách thức an ninh phi truyền thống đan xen phức tạp và các cuộc tranh chấp chủ quyền biển đảo diễn ra gay gắt ở thế kỷ XXI, việc xác lập Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN đã đánh dấu sự cáo chung của nguyên tắc "không can thiệp vào công việc nội bộ" truyền thống để thích ứng với tình hình mới.

d) Việc mở rộng ký kết Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) cho các cường quốc bên ngoài khu vực tham gia từ cuối thế kỷ XX đến nay đã thiết lập nên một cơ chế an ninh tập thể mang tính ràng buộc pháp lý chặt chẽ.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:

Trước sự phân liệt và tranh giành ảnh hưởng giữa các tổ chức cộng sản trong nước năm 1929, Nguyễn Ái Quốc với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản đã chủ động triệu tập Hội nghị hợp nhất Đảng. Từ ngày 6-1 đến ngày 7-2-1930, Hội nghị chính thức diễn ra tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) dưới sự chủ trì của Người, quy tụ đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng. Bằng uy tín và lập luận cách mạng sắc bén, Nguyễn Ái Quốc đã xóa bỏ mọi bất đồng bè phái, thống nhất các tổ chức thành một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị cũng thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Người khởi thảo, chấm dứt hoàn toàn cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước và tổ chức lãnh đạo của cách mạng nước ta.

a) "Sự kiện ba tổ chức cộng sản tiền thân ở Việt Nam lần lượt vượt qua những dị biệt để quy tụ, đứng chung dưới ngọn cờ của một tổ chức chính trị duy nhất vào đầu năm 1930, gắn liền với việc thống nhất thông qua hệ thống văn kiện Cương lĩnh chính trị đầu tiên mang tính độc lập, tự do và sáng tạo, đã chứng minh cho sự thắng thế tuyệt đối của khuynh hướng cứu nước theo con đường vô sản.

b) Lí luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 20 của thế kỉ XX là vũ khí tư tưởng để giai cấp công nhân Việt Nam đấu tranh.

c) Sự xuất hiện của “đường lối giải phóng dân tộc kiểu mới, do Nguyễn Ái Quốc khởi xướng” đã thu hút được sự quan tâm của đông đảo tầng lớp thanh niên trí thức.

d) Chủ nghĩa yêu nước và ý chí sắt đá vì độc lập, tự do là nền tảng vững chắc và là nguồn sức mạnh của các hoạt động đối ngoại của dân tộc Việt Nam từ thuở dựng nước đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.

----- HẾT -----

-Thí sinh không sử dụng tài liệu;
-Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

PHẦN I

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	B	D	C	B	C	A	A	B	D	A
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	B	B	D	A	A	C	C	C	C	C	C	A

PHẦN II

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Đ	Đ	S	S
Câu 2	Đ	Đ	S	Đ
Câu 3	Đ	S	S	S
Câu 4	Đ	Đ	Đ	Đ

LỜI GIẢI THAM KHẢO

PHẦN I. Trắc nghiệm một lựa chọn

Câu 1. Chọn C.

Kháng chiến chống quân Tống thời Lý không chỉ diễn ra trong lãnh thổ Đại Việt mà còn có cuộc tiến công sang đất Tống, tiêu biểu là cuộc tiến công vào Ung Châu, Khâm Châu, Liêm Châu do Lý Thường Kiệt chỉ huy. Vì vậy đây là cuộc kháng chiến vượt ra ngoài phạm vi lãnh thổ Tổ quốc.

Câu 2. Chọn A.

Triều Tiền Lê được thành lập trong hoàn cảnh đất nước đứng trước nguy cơ bị nhà Tống xâm lược. Việc suy tôn Lê Hoàn lên ngôi nhằm tập trung quyền lực để tổ chức kháng chiến, bảo vệ nền độc lập non trẻ.

Câu 3. Chọn B.

Sau năm 1975, Việt Nam cần phá thế bao vây, cô lập, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế và mở rộng quan hệ đối ngoại. Vì vậy việc gia nhập Liên hợp quốc năm 1977 trước hết xuất phát từ nhu cầu đưa Việt Nam vào một diễn đàn quốc tế rộng lớn.

Câu 4. Chọn D.

Liên minh Bưu chính Thế giới, Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế là các tổ chức chuyên môn thuộc hệ thống Liên hợp quốc. Tổ chức Thương mại Thế giới không phải là cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc.

Câu 5. Chọn C.

Một nguyên nhân quan trọng làm trật tự hai cực I-an-ta suy yếu là cuộc chạy đua vũ trang, nguy cơ chiến tranh hạt nhân và tác động mạnh mẽ của cách mạng khoa học - kỹ thuật. Những yếu tố này buộc các siêu cường phải điều chỉnh chiến lược, góp phần dẫn tới sự tan rã của trật tự hai cực.

Câu 6. Chọn B.

Phong trào Đồng khởi từ những cuộc nổi dậy lẻ tẻ đã lan nhanh ra Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở Trung Trung Bộ. Phương án “Nam Trung Bộ” không phải là cách nêu đúng theo phạm vi lan rộng chủ yếu của phong trào trong kiến thức chuẩn.

Câu 7. Chọn C.

Chuẩn bị lực lượng chính trị là tuyên truyền, giác ngộ, tập hợp quần chúng. Việc ra báo *Việt Nam độc lập*, tuyên truyền đường lối cứu nước và khởi thảo Chương trình cứu nước của Việt Minh thuộc nội dung chuẩn bị lực lượng chính trị.

Câu 8. Chọn A.

Ba Lan là một trong những nước Đông Âu đầu tiên thành lập chính quyền dân chủ nhân dân sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Liên Xô không phải là nhà nước dân chủ nhân dân Đông Âu được thành lập sau chiến tranh.

Câu 9. Chọn A.

Chiến dịch Lê Hồng Phong II, tức Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950, diễn ra trong bối cảnh Mỹ bắt đầu can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương, viện trợ cho Pháp. Từ đó cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp có thêm màu sắc của chủ nghĩa thực dân mới.

Câu 10. Chọn B.

Tháng 1 năm 1942, đại diện 26 nước kí Tuyên bố Liên hợp quốc, cam kết cùng hợp tác đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít. Đây là cơ sở hình thành khối Đồng minh chống phát xít.

Câu 11. Chọn D.

Ba điều kiện thời cơ khởi nghĩa gồm: chính quyền địch lung lay, quần chúng đã sẵn sàng nổi dậy, và có chính đảng cách mạng đủ sức lãnh đạo. Phương án D thêm “hệ thống phong kiến Việt Nam” và diễn đạt không đúng với nội dung ba điều kiện được nêu.

Câu 12. Chọn A.

Các hành động của Mỹ như dựng sự kiện Vịnh Bắc Bộ, ném bom phá hoại miền Bắc, dùng B52 đánh Hà Nội - Hải Phòng cho thấy Mỹ kiên quyết dùng sức mạnh quân sự để cứu vãn tình thế thất bại.

Câu 13. Chọn B.

Trong giai đoạn 1954 - 1975, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết lập quan hệ ngoại giao với Cuba. Các phương án còn lại thuộc giai đoạn trước năm 1954.

Câu 14. Chọn B.

Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga lật đổ chế độ Nga hoàng, thực hiện nhiệm vụ dân chủ tư sản nhưng do giai cấp vô sản và quần chúng lao động đóng vai trò quan trọng, nên được xem là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

Câu 15. Chọn D.

“Kết thúc chiến tranh trong danh dự” theo Pháp nghĩa là giành một thắng lợi quân sự quyết định để buộc ta phải đàm phán trong điều kiện có lợi cho Pháp. Kế hoạch Nava nhằm xoay chuyển cục diện theo hướng đó.

Câu 16. Chọn A.

Phương án A không đúng vì cách mạng miền Nam không chuyển từ đấu tranh quân sự sang đấu tranh chính trị, hòa bình. Thực tế, cách mạng miền Nam chuyển từ giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

Câu 17. Chọn A.

Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai năm 1972 có mục tiêu mới là gây sức ép với ta trên bàn đàm phán ở Hội nghị Pa-ri. Đây là điểm khác so với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất.

Câu 18. Chọn C.

Tuyển vận tải chiến lược Trường Sơn và tuyển vận tải biển bảo đảm chi viện từ miền Bắc cho miền Nam. Điều đó làm phá sản âm mưu của Mĩ muốn cô lập cách mạng miền Nam.

Câu 19. Chọn C.

Cách mạng tháng Tám ưu tiên nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Nhiệm vụ ruộng đất chưa được giải quyết triệt để ngay, vì phải phục vụ mục tiêu tối cao là giành độc lập dân tộc.

Câu 20. Chọn C.

Đại hội VI của Đảng nhận thức đúng hơn về quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Từ đó Đảng thừa nhận nền kinh tế nhiều thành phần, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.

Câu 21. Chọn C.

Điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên là đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, đồng thời đánh giá đúng khả năng cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội thuộc địa Việt Nam.

Câu 22. Chọn C.

Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 là thắng lợi trực tiếp của Việt Nam trên mặt trận ngoại giao. Nó buộc các nước tham dự hội nghị phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Đông Dương.

Câu 23. Chọn C.

Tư liệu nêu rõ cuộc đấu tranh trên bàn hội nghị diễn ra gay gắt do lập trường ngoan cố của Pháp và Mĩ. Hai nước này muốn hạn chế, phủ nhận thắng lợi quân sự của Việt Nam sau chiến thắng Điện Biên Phủ.

Câu 24. Chọn A.

Từ kinh nghiệm Giơ-ne-vơ, Việt Nam rút ra bài học: thực lực trên chiến trường là cơ sở quan trọng nhất để đấu tranh ngoại giao. Đến Hiệp định Pa-ri năm 1973, ta tiếp tục kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng - sai

Câu 1

a) Đúng.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước đã đập tan cuộc phản công lớn của chủ nghĩa đế quốc vào phong trào cách mạng và phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai, góp phần làm phá sản chủ nghĩa thực dân mới.

b) Đúng.

Chiến dịch ném bom Giáng sinh cuối năm 1972 là cuộc tập kích đường không chiến lược bằng B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số vùng lân cận. Đây được xem là nỗ lực quân sự lớn cuối cùng của Mĩ trong chiến tranh Việt Nam.

c) Sai.

Tinh thần “Nước Việt Nam là một”, “Nam Bộ là máu của máu Việt Nam” có ý nghĩa chính trị, thực tiễn sâu sắc, thể hiện ý chí thống nhất đất nước. Nói khẩu hiệu này “mang tính hình thức” là không đúng.

d) Sai.

Quân dân Việt Nam kết hợp tác chiến du kích với tác chiến tập trung, đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn không phải để “tránh mọi cuộc đối đầu trực tiếp”, mà để phát huy thế trận chiến tranh nhân dân, đánh địch bằng nhiều hình thức linh hoạt.

Câu 2**a) Đúng.**

Hai cách gọi “cách mạng giải phóng dân tộc mang tính chất dân chủ mới” và “cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân điển hình” đều thống nhất ở hai nội dung: tính dân tộc và tính dân chủ.

b) Đúng.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 đưa Việt Nam trở thành một trong những nước thuộc địa, phụ thuộc đầu tiên giành được độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

c) Sai.

Cách mạng tháng Tám chưa giải quyết triệt để và trọn vẹn toàn bộ nhiệm vụ của một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đặc biệt là vấn đề ruộng đất. Nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu.

d) Đúng.

Cách mạng tháng Tám đã giải quyết vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền, lật đổ chế độ cũ và lập nên nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Vì vậy sự kiện này có tầm vóc thời đại.

Câu 3**a) Đúng.**

Tháng 11/2007, tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 13 ở Xin-ga-po, các nước ASEAN kí Hiến chương ASEAN. Hiến chương này tạo cơ sở pháp lí cho ASEAN và hướng tới xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh.

b) Sai.

ASEAN không chuyển thành một cơ chế siêu quốc gia có cơ quan trung ương nắm quyền tối cao để can thiệp vào các nước thành viên. ASEAN vẫn coi trọng nguyên tắc hiệp thương, đồng thuận và không can thiệp vào công việc nội bộ.

c) Sai.

Việc xác lập Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN không làm chấm dứt nguyên tắc “không can thiệp vào công việc nội bộ”. Đây vẫn là một trong những nguyên tắc quan trọng của ASEAN.

d) Sai.

Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á tạo khuôn khổ hợp tác, đối thoại và giải quyết hòa bình tranh chấp, nhưng không phải là một cơ chế an ninh tập thể có chế tài pháp lí chặt chẽ như một liên minh quân sự.

Câu 4**a) Đúng.**

Sự hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu năm 1930 và việc thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên chứng tỏ khuynh hướng cứu nước theo con đường vô sản đã giành ưu thế trong phong trào cách mạng Việt Nam.

b) Đúng.

Lí luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 20 của thế kỉ XX đã trở thành vũ khí tư tưởng quan trọng, góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

c) Đúng.

Đường lối giải phóng dân tộc kiểu mới do Nguyễn Ái Quốc khởi xướng đã thu hút đông đảo thanh niên yêu nước, trí thức tiên bộ, tiêu biểu là sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

d) Đúng.

Chủ nghĩa yêu nước và ý chí độc lập, tự do là nền tảng xuyên suốt trong hoạt động đối ngoại của dân tộc Việt Nam. Từ thời dựng nước đến Cách mạng tháng Tám, mục tiêu cao nhất của đối ngoại Việt Nam là bảo vệ độc lập, chủ quyền và lợi ích dân tộc.